

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **2460** /BGTVT-TCCB

V/v: Quỹ tiền lương năm 2009 của
Ban Quản lý dự án 85 .

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2009

Kính gửi: Ban Quản lý dự án 85

Sau khi xem xét đề nghị của Ban Quản lý dự án 85 tại Tờ trình số 329/TT-BQL ngày 11/4/2009 của Ban Quản lý dự án 85 về việc thẩm định quỹ tiền lương năm 2009 của Ban; Căn cứ Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà nước, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2009 của Ban Quản lý dự án 85 là:

Tổng số: 12.959.773.000 đồng (Mười hai tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Quỹ tiền lương cấp bậc và phụ cấp lương: 11.870.208.000 đồng
- Quỹ tiền lương làm thêm giờ: 1.089.565.000 đồng

(Có bản chi tiết kèm theo)

Quỹ tiền lương này được áp dụng từ ngày 01/01/2009. Tiền lương làm thêm giờ chi trả theo thời gian làm việc thực tế.

Bộ Giao thông vận tải thông báo để Ban Quản lý dự án 85 biết và thực hiện.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Lưu VT, TCCB (T).

Nguyễn Hồng Trường

QUỸ TIỀN LƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2009
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85
(Kèm theo công văn số /BGTVT-TCCB
ngày /4/2009 của Bộ Giao thông vận tải)

1. Số lao động theo định biên Bộ duyệt : 140 người.

2. Hệ số lương cấp bậc và hệ số phụ cấp bình quân: 3.84

3. Lương tối thiểu của Ban lựa chọn: Thực hiện theo công văn số 2413/BLĐTBXH-LĐTL ngày 11/07/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

a. Thực hiện theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ, từ 01/01/2009 đến 30/4/2009 là:

$$540.000 \text{ đ/th} \times (1 + 2) = 1.620.000 \text{ đ/th}$$

b. Thực hiện theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ, từ 01/5/2009 đến 31/12/2009 là:

$$650.000 \text{ đ/th} \times (1 + 2) = 1.950.000 \text{ đ/th}$$

4. Quỹ lương theo kế hoạch:

a. Từ 01/01/2009 đến 30/4/2009:

$$140 \text{ ng} \times 1.620.000 \text{ đ/ng.th} \times 3.84 \times 04 \text{ th} = 3.483.648.000 \text{ đ}$$

b. Từ 01/5/2009 đến 31/12/2009:

$$140 \text{ ng} \times 1.950.000 \text{ đ/ng.th} \times 3.84 \times 08 \text{ th} = 8.386.560.000 \text{ đ}$$

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2009 (a + b) là:

$$3.483.648.000 \text{ đ} + 8.386.560.000 \text{ đ} + 11.870.208.000 \text{ đ}$$

5. Quỹ tiền lương làm thêm giờ:

a. Từ 01/01/2009 đến 30/4/2009:

$$80 \text{ ng} \times 08 \text{ c} \times 1.620.000 \text{ đ/ng.th} / 26 \times 3.84 \times 200\% = 306.205.000 \text{ đ}$$

b. Từ 01/5/2009 đến 31/12/2009:

$$80 \text{ ng} \times 17 \text{ c} \times 1.950.000 \text{ đ/ng.th} / 26 \times 3.84 \times 200\% = 783.360.000 \text{ đ}$$

Tổng quỹ tiền lương làm thêm giờ (a + b) là:

$$306.205.000 \text{ đ} + 783.360.000 \text{ đ} = 1.089.565.000 \text{ đ}$$

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2009 (4 + 5) là:

$$11.870.208.000 \text{ đ} + 1.089.565.000 \text{ đ} = 12.959.773.000 \text{ đ}$$